

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31/10/2024

“V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con giữa chị D và anh H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: - Ông Kim Na Rinh.

- Ông Huỳnh Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thị Vân Khoa, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2024 về việc *“Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐST-HN, ngày 18/10/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Trương Ngọc D, sinh ngày 1996;

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bị đơn: Anh Trần Hải H, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Trương Ngọc D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Hải H quen nhau và xác lập quan hệ hôn nhân năm 2023 có đăng ký kết hôn, thời gian chung sống chị và anh H có 01 con chung tên Trần Hoàng T, sinh ngày 02/3/2024 chị D đang nuôi dưỡng, nguyên nhân mâu thuẫn chị D cho rằng chị và anh H không có tiếng nói chung vợ chồng cãi nhau

và không sống chung từ tháng 6 năm 2024 cho đến nay, tình cảm giữa vợ chồng cũng không còn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Hải H.

Về con chung tên: Trần Hoàng T, sinh ngày 02/3/2024 chị D đang nuôi chị yêu cầu được tiếp tục nuôi và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng và cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị D không tranh chấp, không khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị D không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn Trần Hải H trình bày:

Về xác lập quan hệ hôn nhân, về kết hôn, về con chung chị D trình bày là đúng. Về tài sản chung anh không khởi kiện, không tranh chấp và không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết, về số nợ phải thu, phải trả anh không tranh chấp, không yêu cầu. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, anh H cho rằng vợ chồng thường hay cãi nhau và không sống chung từ tháng 6 năm 2024 cho đến nay. Nay chị D yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn, về con chung tên Trần Hoàng T, sinh ngày 02/3/2024, anh đồng ý để chị D nuôi và anh không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung của vợ chồng anh không khởi kiện, không tranh chấp và không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung của vợ chồng anh không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Về chấp hành pháp luật của đương sự chị D và anh H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị D, xử cho chị D và anh H được ly hôn với nhau, về con chung Trần Hoàng T, sinh ngày 02/3/2024 chị D đang nuôi, tại phiên tòa hôm nay chị D yêu cầu được nuôi con chung, để con chung có cuộc sống ổn định về thể chất và tinh thần nên đề nghị để cho chị D được tiếp tục nuôi con chung Trần Hoàng T, về cấp dưỡng nuôi con chị D yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng và cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi do anh H không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị D là phù hợp với quy định tại Điều 107, 110,

116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình. Về tài sản chung và về số nợ phải thu, phải trả chị D và anh H không tranh chấp, không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, về án phí chị D phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh H có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của chị D khởi kiện xin ly hôn với anh H, yêu cầu nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên xác định quan hệ “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị D và anh H chung sống với nhau năm 2023 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị D và anh H là hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa chị D và anh H tuy chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh chị D và anh H đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, anh chị luôn bất hòa với nhau về mọi mặt, từ khi ly thân hơn một tháng nay anh chị cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình mạnh ai nấy sống, Tòa án tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị D và anh H không đoàn tụ được, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay chị D và anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D và anh H tự nguyện thuận tình ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con tên: Trần Hoàng T, sinh ngày 02/3/2024 là con chung của chị D và anh H, trong thời gian anh chị ly thân, con chung Trần Hoàng T sống với chị D, được chị D nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Tại phiên tòa chị D yêu cầu được nuôi con, anh H đồng ý để chị D được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp, để con chung Trần Hoàng T có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, Hội đồng xét xử giao con chung Trần Hoàng T cho chị D được quyền trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị D yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con Trần Hoàng T mỗi tháng là 2.000.000 đồng và cấp dưỡng cho đến khi con chung Trần Hoàng T đủ 18 tuổi. Thấy anh H là người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại theo quy định tại Điều 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Trần Hoàng T của chị D tại phiên tòa hôm nay là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị D và anh H không khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị D và anh H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị D phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Trần Hải H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Trương Ngọc D.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Trương Ngọc D và anh Trần Hải H.

- Về nuôi con: Chị Trần Trương Ngọc D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Trần Hoàng T, sinh ngày 02/3/2024 sau khi ly hôn.

Anh Trần Hải H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trần Hải H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Trần Hoàng T, sinh ngày 02/3/2024 mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng và cấp dưỡng cho đến khi con chung Trần Hoàng T, sinh ngày 02/3/2024 đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị D và anh H không khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị D và anh H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Trần Trương Ngọc D có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 00113119, ngày 13/9/2024 do chị D nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Trần Trương Ngọc D đã nộp đủ án phí.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trần Hải H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã M,
huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tranh

